TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:10/2023/ HSST
Ngày: 11/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY-HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Hải Dương;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Đắc Tỵ; bà Nguyễn Thị Khánh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Hiếu, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.1 Họ và tên: **Bùi Văn N**, sinh ngày 04/4/1994 (tên gọi khác: không)

- Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Mường; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con bà: Bùi Thị H, sinh năm: 1970. Vợ, con: chưa có. Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị Tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. 2. Họ và tên: **Bùi Văn L**, sinh ngày 23/7/1998 (tên gọi khác: không)

Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Mường; tôn giáo: không. Con ông: Bùi Văn L, sinh năm: 1976 và bà: Bùi Thị P, sinh năm: 1972; Vợ, con: chưa có. Tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ, tạm giam: không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

2.2. Người bị hại: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1990 - Có mặt

Trú tại: thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1989 - Vắng mặt

Trú tại: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình

- Bà: Bùi Thị H, sinh năm 1970 - Có mặt

Trú tại: thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình

- Doanh nghiệp tư nhân Q

Địa chỉ: số nhà T, khu 11-12, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hoà Bình

Đại diện theo pháp luật: chủ doanh nghiệp: ông Trần Đình Q - Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 04/9/2022 Bùi Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave alpha, BKS: 28L1-184.71 đón anh Bùi Thanh L, sinh năm 1987, là người cùng thôn V đến nhà bạn của anh L là chị Bùi Thị M tại: thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình ăn cơm tối. Trong bữa ăn có vợ chồng chị M; vợ chồng chị Bùi Thị H, sinh năm 1998; chị Bùi Thị T, sinh năm 1986 là người cùng thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; chị Bùi Thị M, sinh năm 1991, HKTT: thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình; anh Bùi Thanh L và Bùi Văn N.

Sau khi ăn cơm xong, khoảng 21 giờ cùng ngày chị M rủ T, M, L, N cùng hát karaoke tại quán còn những người khác đi về trước. Chị M sử dụng điện thoại di động iPhone 11 ProMax, màu vàng của mình kết nối bluetooh với loa kéo để hát, hát được một lúc do có việc nên anh L về trước còn mọi người tiếp tục hát đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghỉ. Trong lúc mọi người chuẩn bị ra về thấy chị M say rượu nằm ngủ ở ghế gội đầu của quán, điện thoại di động để bên cạnh quan sát thấy không có ai để ý, Bùi Văn N đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị M bán lấy tiền tiêu sài. Bùi Văn N liền đi đến chỗ chị M đang ngủ, tay trái cầm điện thoại iPhone 11 ProMax màu vàng giấu vào túi quần đang mặc sau đó ra ngoài lấy xe môtô một mình đi về. Bùi Văn N điều khiển xe mô tô về đến cầu suối M thuộc xóm M, xã H thì N dừng xe, lấy điện thoại vừa lấy trộm được ra, tháo sim vứt xuống sông rồi tiếp tục đi về nhà.

Khi về gần đến nhà, Bùi Văn N gặp Bùi Văn L, sinh năm:1998 là người cùng thôn và Nguyễn Thành L, sinh năm: 2004, HKTT: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình, thấy L thì N dừng xe mô tô, lao vào định đánh L do có xích mích từ trước nhưng L can ngăn nên thôi. Sau đó Nhi nói *"anh vừa nhặt được con điện thoại này",* vừa nói N vừa đưa cho L, Lợi xem chiếc điện thoại Iphone mà N trộm cắp của chị M. Sau đó Bùi Văn N rủ cả hai đi bán chiếu điện thoại trên lấy tiền hát karaoke, thì Nguyễn Thành L không đồng ý rồi đi về nhà còn L đồng ý đi cùng N. Bùi Văn N điều khiển xe mô tô BKS: 28L1-184.71 chở Bùi Văn L tìm cửa hàng để bán điện thoại, khi đi đến đường H thuộc xã Hưng T thì Bùi Văn N nói với L *"con điện thoại này là tao vừa hack được"* tìm chỗ bán để lấy tiền đi hát Karaoke. L hiểu ý N đây là điện thoại mà N trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý đi bán lấy tiền hát Karaoke cùng N. Khi cả hai đi đến khu vực chợ C thuộc địa phận C, TP Hà Nội, Nhi dừng xe xuống đi vệ sinh, sau đó N đưa chiếc điện thoại IPHONE 11 promax cho Lộc cầm, Bùi Văn L bật sáng màn hình điện thoại lên thì thấy màn hình đang khóa và hiển thị trên màn hình nền là ảnh chụp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi và hiển thị dòng chữ "B" ở giữa màn hình, điện thoại có cài đặt mật khẩu, L bấm thử 6 lần số "6" nhưng báo sai mật khẩu, rồi tiếp tục bấm 6 lần số "9" nhưng vẫn báo sai mật khẩu, lần thứ ba L tiếp tục bấm 6 lần số "0" thì mở được màn hình điện thoại. Lúc này Bùi Văn N lấy lại chiếc điện thoại trên và bảo L chở mình đi

tìm quán Karaoke bán để lấy tiền hát. L điều khiển xe mô tô chở N đến quán Karaoke Hoàng Kim 89 thuộc huyện L, tỉnh Hòa Bình do anh Nguyễn Ngọc N làm chủ quán để bán điện thoại lấy tiền hát karaoke, lúc này khoảng 01giờ ngày 05/9/2022 Khi gặp anh N để bán điện thoại N nói mật khẩu điện thoại màn hình và nói đây là điện thoại N mua cho người yêu, cãi nhau nên lấy lại để bán thì L xác nhận là điện thoại người yêu N. Thấy vậy anh N cầm điện thoại lên xem rồi thống nhất mua với số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) thì N đồng ý. Anh N cầm điện thoại bảo N và L vào phòng hát số 03 của quán để hát, cả hai hát Karaoke tại quán đến 06 giờ sáng cùng ngày N, L nghỉ không hát nữa, N đi ra thanh toán tiền hát Karaoke với anh N hết tổng số tiền 4.540.000đ *(Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*, số tiền còn lại 960.000đ *(Chín trăm sáu mươi nghìn đồng)* anh N đã đưa cho N cầm. Sau đó, N chở Lộc đi ăn sáng. Ăn sáng xong N điều khiển xe mô tô ra Hà Nội còn L bắt xe ô tô khách về nhà.

Sau khi bị mất tài sản chị Bùi Thị M nghi ngờ Bùi Văn N trộm cắp tài sản nên đã trình báo sự việc đến Công an xã H, huyện L.

Do lo sợ bị phát hiện nên sau khi trộm cắp tài sản Bùi Văn N đã bỏ ra Hà Nội để làm thuê kiếm sống, đến ngày 09/01/2023 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Bùi Văn N đã đến Cơ quan công an huyện Lạc Thủy xin đầu thú và khai báo rõ toàn bộ nội dung sự việc.

Công an Huyện đã thu giữ những đồ vật sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 ProMax; màu vàng; số IMEI: 3538.9510.752783; máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu Xanh-đen-bạc, 28L1 184.71, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu hồng, cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Thủy kết luận: "Chiếc điện thoại iPhone 11 ProMax; màu vàng trên có giá: 10.700.000đ *(Mười triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra, bị hại Bùi Thị M có đơn xin lại tài sản. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 20/01/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Thủy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Chị M đã nhận lại tài sản và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Ngọc N là người đã mua chiếc điện thoại di động do Bùi Văn N trộm cắp. Quá trình điều tra xác định anh N ngay tình, không biết hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo nên đã mua chiếc điện thoại do N mang bán. Sau khi biết nguồn gốc của chiếc điện thoại, anh N đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, do đó Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Bùi Thị M không yêu cầu bị can N và L phải bồi thường, đền bù gì. Đối với số tiền 5.500.000 đồng *(Năm triệu năm trăm nghìn đồng)* bị can N có được do bán điện thoại cho anh Nguyễn Ngọc Nh, mẹ của Bùi Văn N là bà Bùi Thị

H đã đền bù đủ số tiền trên cho anh Nh, anh Nh đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm đối với N và L.

Bà Bùi Thị H không yêu cầu bị cáo N và L phải bồi hoàn số tiền 5.500.000 đồng đã bồi thường cho anh N.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Trần Đình Q: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu Xanh-đen-bạc, 28L1 184.71 là xe mà N mua của Doanh nghiệp, hiện N vẫn còn nợ phần lớn số tiền mua xe, N đã vi phạm thỏa thuận, nay để bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp, đề nghị Tòa án tuyên trả lại chiếc xe cho doanh nghiệp để doanh nghiệp phát mại thu hồi vốn.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSLT ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Bùi Văn L về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Bùi Văn N xin được nhận lại điện thoại di động sam sung và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu Xanh-đen-bạc, 28L1 184.71. Do không có khả năng thanh toán nợ cho Doanh nghiệp tư nhân Q nên bị cáo N đồng ý giao xe lại cho doanh nghiệp quản lý để thu hồi vốn.

Ý kiến của Doanh nghiệp tư nhân Quyết N giữ nguyên yêu cầu, đề nghị bị cáo N giao lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS 28L1-184.71 quản lý để đảm bảo thu hồi vốn.

Bà Bùi Thị H không đề nghị bị cáo N, bị cáo Lô phải bồi hoàn số tiền 5.500.000 đồng mà bà đã đứng ra bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình trình bày ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo: đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sàn; bị cáo Bùi Văn L phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 4 điều 328 BLTTHS xử phạt Bùi Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; trả tự do cho bị cáo N tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lô.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do, thuộc hộ nghèo và cận nghèo, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu hồng, cũ đã qua sử dụng

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo i và Đại diện Doanh nghiệp tư nhân Q: giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS 28L1-184.71 cho doanh nghiệp quản lý để đảm bảo thu hồi vốn.

Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu các bị cáo bồi thường, bồi hoàn thêm khoản nào khác, nên Tòa không xem xét.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bùi Văn N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vào hồi 22 giờ ngày 04/9/2022 Lợi dụng sơ hở của chị M, N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động Iphone 11 Promax của chị Bùi Thị M, trị giá 10.700.000 đồng để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, như vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản.

Bùi Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết điện thoại di động Iphone 11 Promax là do Bùi Văn N trộm cắp mà có, nhưng khi được N rủ đi bán tài sản trộm được để lấy tiền tiêu sài, Lộc đã không can ngăn N mà đã đồng ý cùng N đi bán điện thoại do N trộm cắp mà có, L là người chủ động dò để mở mật khẩu điện thoại mà N trộm được, cùng N nói dối để anh Nh tin và mua chiếc điện thoại với số tiền 5.500.000 đồng, số tiền này cả hai đã chi dùng cá nhân hết. Hành vi của L đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thuỷ truy tố bị cáo: Bùi Văn N về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS và Bùi Văn L về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h ,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự như sau: các bi cáo đầu thú, người hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo Bùi Văn N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 BLHS đó là tích cực khắc phục hậu quả.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 BLHS.

[4] Xét về nhân thân, lỗi, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Trước khi phạm tội, bị cáo Bùi Văn N và Bùi Văn L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thiệt hại do tội phạm gây ra không lớn và đã được khắc phục toàn bộ.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn N trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, còn bị cáo Bùi Văn L thực hiện hành vi phạm tội với vai trò không đáng kể trong việc tiêu thụ tài sản do Bùi Văn N phạm tội mà có. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, biết ăn năn hối lỗi, vì vậy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Đối với bị cáo Bùi Văn L áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm, đặc biệt là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, bồi hoàn về dân sự, nên không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS 28L1-184.71 mà cơ quan Công an thu giữ của Bùi Văn N không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên do chiếc xe mô tô này bị cáo N mua của doanh nghiệp tư nhân Q với giá thỏa thuận là 24.990.000 đồng, đã trả được 8.415.000 đồng, số tiền còn nợ lại là: 16.575.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo N và đại diện doanh nghiệp tư nhân Q thỏa thuận, giao

chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS 28L1-184.71 cho doanh nghiệp Q quản lý để đảm bảo thu hồi vốn. Xét thấy đây là thỏa thuận tự nguyện giữa các bên nên chấp nhận.

[8]. Về các vấn đề khác của vụ án: đối với anh Nguyễn Ngọc Nh là người mua điện thoại do Bùi Văn N và Bùi Văn L mang đến bán. Quá trình điều tra xác định, anh Nh không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo Bùi Văn N và Bùi Văn L, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo Bùi Văn L phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt Bùi Văn N 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám tháng) kể từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo Bùi Văn N tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn L 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lạc Thủy nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lô.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng, cũ đã qua sử dụng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bùi Văn N và đại diện doanh nghiệp tư nhân Q, cụ thể: Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS 28L1-184.71 cho doanh nghiệp tư nhân Q quản lý.

(Hiện trạng của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Bùi Văn N, Bùi Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo

Bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh , VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thuỷ; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thuỷ;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã Hưng Thi;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hải Dương